

Bản án số: 133/2017/HSST
Ngày 25/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Tấn
2/ Ông Mai Đức Danh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án ND huyện Tĩnh Gia

Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Tĩnh Gia tham gia phiên tòa:

Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị C; chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 21/02/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn M; anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T (vắng mặt).

+ Ông Lê Đình G và bà Lê Thị T (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện T

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Đình H điều khiển xe mô tô BKS 36C1 - 14033 đi từ thành phố Thanh Hóa về nhà. Khi đi đến thôn T, xã H, huyện T, H dừng xe lại ven đường để đi vệ sinh thì nhìn thấy gia đình nhà ông Nguyễn Văn M sáng điện, cửa sổ tầng hai mở, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H trèo lên tầng hai, rồi trèo qua cửa sổ vào bên trong nhà ông M thì nhìn thấy anh T và chị L đang nằm ngủ ở phòng ngoài. H đi vào phòng ngủ của anh T thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG OPTIMUS đang sạc điện. H đi lại lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, rồi đi ra bên ngoài phòng và đi theo cầu thang xuống tầng một, vào phòng ngủ của ông M thì thấy một chiếc túi màu đen và H đi lại cầm chiếc túi đem ra phòng khách lục trong túi lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia và 300.000 đồng, sau đó đi lên cầu thang, rồi trèo ra bên ngoài theo lối cũ.

Nguyễn Đình H tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến thôn 3, xã H, huyện T, H nhìn thấy cửa tum cầu thang ở nóc tầng một của gia đình nhà anh Lê Đình G không đóng, nên H dừng xe lại, rồi trèo lên mái tôn và đi qua cửa tum theo cầu thang xuống nhà anh G. H nhìn thấy 01 chiếc ví để trên bàn phòng khách và đi lại lục ví lấy 600.000 đồng, rồi tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp. H đi dọc theo đường hành lang nhà thì nhìn thấy anh G và vợ là chị T đang nằm ngủ trong phòng. H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S để gần cửa sổ phòng ngủ, nên đi lại mở cửa sổ và thò tay vào bên trong lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục đi ra phòng khách thì nhìn thấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 43 inch để trên kệ. H đi lại rút giắc điện, rồi bê chiếc tivi đi ra bên ngoài theo đường cửa sau nhà anh G và đi về.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Nguyễn Đình H cho chị Nguyễn Thị H là chị dâu của H mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia và cất giấu chiếc tivi Samsung 43 inch, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG OPTIMUS tại nhà H.

Ngày 02/6/2017 H đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Mạnh C và chị Ngô Thị N ở tiểu khu 2 thị trấn T bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 cho anh C 1.000.000 đồng và cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S cho anh C 2.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2017, Nguyễn Đình H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngay sau khi tiếp nhận người đầu thú, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H, thu giữ: 01 điện

thoại di động Letv X500 màu trắng, ID 2015 CP5273, điện thoại bị nứt, vỡ màn hình, không bật đọc nguồn; 01 điện thoại di động Nokia C3 màu tím, Sêri 358375042618583, không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động FlyBee F110 màu nâu đen, số Imei 353110250440807, không khởi động được máy; 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Viettel, không có pin, phía sau có dán nhãn ghi số Imei 868552003646557; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu đen, số Sêri 1: 358582061316662, số Sêri 2: 358582061316670, không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu hphone màu tím, mode H128, Imei 352683118218215, không bật đọc nguồn; 01 vỏ điện thoại Masstel màu đỏ, không có pin, phía sau dán nhãn ghi số Imei 663219021634813; 01 điện thoại Avio model A302, không bật đọc nguồn; 01 ti vi Samsung 43 inch, màu đen, model UA43 J5500AK, số loại UA43J5500, Vession No: DD 001, S/N: 01M63 YEG503261W.

Tại kết luận định giá tài sản số 72/KLĐGTS ngày 05/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tĩnh Gia kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có giá trị 1.200.000 đồng; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG OPTIMUS màu trắng có giá trị 2.800.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia màu xanh có giá trị 700.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng có giá trị 2.500.000 đồng; chiếc ti vi Samsung 43 inch có giá trị 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia duy trì công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 và đề nghị xử phạt Nguyễn Đình H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Trả lại cho bị hại số tiền và giá trị chiếc điện thoại.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai của Nguyễn Đình H tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận:

Rạng sáng ngày 01/6/2017, Nguyễn Đình H đã thực hiện liên tục hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*), cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 01 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Đình H đột nhập vào gia đình nhà ông Nguyễn Văn M ở thôn T, xã H, huyện T trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 trị giá 1.200.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG OPTIMUS trị giá 2.800.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia trị giá 700.000đồng và 300.000 đồng tiền VNĐ, sau đó đi lên cầu thang, rồi trèo ra bên ngoài. Tổng tài sản Nguyễn Đình H chiếm đoạt của gia đình nhà ông M có giá trị 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 03 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Đình H đột nhập vào gia đình nhà anh Lê Đình G ở thôn 3, xã H, huyện T trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S có giá trị 2.500.000 đồng; chiếc tivi Samsung 43 inch có giá trị 5.500.000 đồng và 600.000 đồng VNĐ. Tổng tài sản Nguyễn Đình H chiếm đoạt của gia đình anh G có giá trị 8.600.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút vào trộm cắp hai lần tài sản với tổng giá trị 13.600.000đ như nêu ở trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng H đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng vào rạng sáng hai gia đình đang ngủ nên có sự sơ hở về quản lý tài sản của gia đình ông M và anh G nên H đã lén lút trộm cắp. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng: Ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm và đã thực hiện hai lần chiếm đoạt nên phạm tội nhiều lần do vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra đều thể hiện sự thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là cần thiết.

Bị cáo phạm tội nhưng bản thân không có việc làm ổn định, khó khăn về kinh tế nên không phạt tiền.

Trong vụ án này:

Đối với chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn B và bà Lê Thị C là người không biết chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia Lumia màu xanh và chiếc tivi Samsung 43 inch là tài sản do H phạm tội mà có, nên hành vi của chị H, anh B và bà C không có lỗi.

Đối với anh Lê Mạnh C và chị Ngô Thị N là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 và cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO F1S. Anh C, chị N không biết 02 chiếc điện thoại trên là tài sản do H phạm tội mà có nên hành vi của anh C, chị N không phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36C1 - 14033 là của chị Nguyễn Thị H cho Nguyễn Đình H mượn. Khi cho mượn xe chị H không biết H sử dụng để làm phương tiện phạm tội, nên hành vi của chị H không có lỗi.

Đối với 01 điện thoại di động Letv X500 màu trắng, ID 2015 CP5273, điện thoại bị nứt, vỡ màn hình, không bật được nguồn; 01 điện thoại di động Nokia C3 màu tím, Sêri 358375042618583, không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động FlyBee F110 màu nâu đen, số Imei 353110250440807, không khởi động được máy; 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Viettel, không có pin, phía sau có dán nhãn ghi số Imei 868552003646557; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu đen, số Sêri 1: 358582061316662, số Sêri 2: 358582061316670, không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu hphone màu tím, mode H128, Imei 352683118218215, không bật được nguồn; 01 vỏ điện thoại Masstel màu đỏ, không có pin, phía sau dán nhãn ghi số Imei 663219021634813; 01 điện thoại Avio model A302, không bật được nguồn. Khi khám xét nơi ở của H đã thu giữ nhưng quá trình điều tra xác định số tài sản trên không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị C là chủ sở hữu.

Xét về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn M: Đêm ngày 01/6/2017 gia đình ông bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động và 50.000.000 đồng tiền mặt. Tại Cơ quan điều tra và đơn đề nghị của ông M đều thể hiện ông M không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc có số tiền 50.000.000đ để trong túi xách, quá trình đối chất với ông M và tại phiên tòa hôm nay H không thừa nhận mà chỉ khẳng định lấy trong túi xách của ông M số tiền 300.000đ. Do vậy

không có cơ sở khẳng định H chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của ông M. Mà H chỉ chiếm đoạt số tiền 300.000đ.

Theo lời khai của anh Lê Đình G: Đêm ngày 01/6/2017 gia đình anh bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ti vi và 5.300.000 đồng tiền mặt. Tại Cơ quan điều tra, đối chất anh G cũng không đưa ra được tài liệu chứng minh việc bị mất số tiền 5.300.000đ, mà H chỉ thừa nhận có lấy trong ví số tiền 600.000đ. Do vậy không có cơ sở xác định H chiếm đoạt số tiền 5.300.000đ. Mà H chỉ chiếm đoạt số tiền 600.000đ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia Lumia màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng và 01 chiếc ti vi Samsung 43inch màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì, nên miễn xét.

Hiện nay chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG OPTIMUS có trị giá 2.800.000đ H đã làm mất ở đâu không biết, nên cần buộc H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 2.800.000đ cho anh Nguyễn Văn T.

Số tiền 300.000 đồng H chiếm đoạt của ông M. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết, nên cần buộc H phải bồi thường cho ông M.

Số tiền 600.000đ mà H chiếm đoạt của anh G hiện nay anh không yêu cầu H phải bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh nên HĐXX miễn xét.

Đối với số tiền H bán điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 cho anh C 1.000.000 đồng và cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S cho anh C 2.000.000 đồng. Hiện nay anh C đã được hoàn trả và anh không có yêu cầu gì, nên HĐXX miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H: 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc Nguyễn Đình H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 2.800.000đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 300.000đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành khoản tiền bồi thường hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải trả lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án, đối với ông M, anh Thiện, chị L, anh G và chị T kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

